

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày 09-02-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Nam Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hạnh
2. Bà Phạm Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Chính – Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 190/2017/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo :

Nguyễn Thế P, sinh năm 197X tại Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7/15 L, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Tổ 16 Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị C (đã chết); có vợ: Vũ Hương G và 01 con, sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân có 05 tiền án (đã xóa): Án số 90/HSST ngày 25/10/1993 Tòa án nhân dân quận H, H xử phạt Nguyễn Thế P 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; án số 10/HSST ngày 23/01/1996 Tòa án nhân dân quận L, H xử phạt Nguyễn Thế P 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; án số 140 ngày 27/4/1998, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt Nguyễn Thế P 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; án số 09 ngày 11/4/2003, Tòa án nhân dân huyện Yên H, tỉnh Q xử phạt Nguyễn Thế P 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; án số 539 ngày 30/10/2003, Tòa án nhân dân tỉnh Qu và quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 22/3/2004 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội

Tòa án nhân dân Tối Cao xử phạt Nguyễn Thế P 05 năm tù về tội Trốn khỏi nơi giam; bị bắt tạm giữ ngày 29/7/2017 đến ngày 04/8/2017 chuyển tạm giam. Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 199Y; ĐKHKT: Số 167 Tây S, phường T, quận K, Hải Phòng; chỗ ở: Làng Á, phố N, phường T, thành phố H, tỉnh H. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Vũ Hương G, sinh năm 198K; ĐKHKT: Số 22/28/109/185 Tôn Đức T, phường A, quận L, Hải Phòng; chỗ ở: 52 L, phường Đ, quận H, Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 28/7/2017, Nguyễn Thế P điều khiển xe mô tô BKS 15B1-295.83 đi trên đường N theo hướng từ cầu A về cầu vượt L, khi đến khu vực trước cửa nhà số 769 N, P phát hiện thấy chị Nguyễn Thị N đi bộ trên vỉa hè theo hướng ngược lại với P. Chị N vừa đi vừa sử dụng điện thoại di động. P nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại nên đã đi xe mô tô len vỉa hè vòng ra phía sau chị N, điều khiển xe áp sát phải bên trái chị N rồi dùng tay phải giật chiếc điện thoại. Sau đó, P cầm điện thoại phóng xe bỏ chạy được khoảng 10 m, do không làm chủ được tốc độ nên xe bị đổ, P ngã ra và bị người dân bắt giữ cùng chiếc điện thoại của chị N. Ngoài ra còn thu giữ của P 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn BKS 15B1-295.93, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đỏ đen và số tiền 365.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 54 ngày 07/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Lê Chân thì chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của chị Nguyễn Thị N trị giá 1.100.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thế P và người bị hại chị Nguyễn Thị N đã khai nhận hành vi của mình như nội dung nêu trên. Hiện chị N đã nhận lại các tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì khác.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân truy tố bị cáo Nguyễn Thế P về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai: Chiếc xe mô tô Sirius gắn BKS 15B1-295.93 là tài sản chung của bị cáo và chị Vũ Hương G, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị G làm P tiện đi lại phục vụ cuộc sống. Đối với chiếc BKS 15B1-295.93 là BKS giả

do bị cáo nhặt được và gắn vào xe đi tạm vì BKS thật của xe là 15B1-30026 đã bị rơi mất.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Hương G trình bày: Chiếc xe mô tô Sirius gắn BKS 15B1-295.93 là tài sản chung của vợ chồng giữa chị và bị cáo. Nay chị có nguyện vọng muốn xin lại chiếc xe mô tô Sirius nói trên để phục vụ cho việc sinh hoạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thế P và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thế P mức án tù 4 đến 5 năm tù. Không đề nghị hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho chị Vũ Hương G 01 chiếc xe moto nhãn hiệu Yamaha Sirius và 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thế P; tịch thu tiêu hủy 01 BKS 15B1-295.93; trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đỏ đen và số tiền 365.000 đồng cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và tại lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về hòa đồng với xã hội và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Vào hồi 19 giờ 20 phút ngày 28/7/2017, Nguyễn Thế P đã có hành vi điều khiển xe moto cướp giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của chị Nguyễn Thị N trị giá 1.100.000 đồng.

Hành vi của bị cáo được chứng minh tại biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 19 giờ 45 phút ngày 28/7/2017; vật chứng thu giữ; bản kết luận định giá số 54 ngày 07/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân gây mất trật tự trị an chung. Bị cáo phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Thế P có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 nhưng đến sau ngày 01/01/2018 mới xét xử sơ thẩm; do tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 và tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 là giống nhau nên căn cứ vào khoản 1 Điều 7 BLHS 2015, HĐXX áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 để áp dụng đối với bị cáo.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo 05 tiền án mặc dù đều đã được xóa án tích nhưng cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, không chịu lao động cải tạo thành người có ích mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội, cần phải xử lý một mức án nghiêm, bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét bị cáo hiện không có việc làm và không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị N nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 chiếc xe moto nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn BKS 15B1-295.83, bị cáo và chị Vũ Hương G đều khai là tài sản chung của vợ chồng nên căn cứ vào khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho chị G 01 chiếc xe máy Sirius và đăng ký xe mang tên Nguyễn Thế P; đối với 01 BKS 15B1-295.83 là biển số giả nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đỏ đen và số tiền 365.000 đồng xét không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ số tiền 365.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế P phạm tội Cướp giật tài sản

Xử phạt: Nguyễn Thế P 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29/7/2017

2. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho chị Vũ Hương G 01 chiếc xe moto nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn BKS 15B1-295.83 và 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thế P.

- Tịch thu tiêu hủy 01 BKS 15B1-295.83.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đỏ đen

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 365.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 12 năm 2017 của công an quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng và biên lai thu tiền số 0004075 ngày 14 tháng 11 năm 2017.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Lê Chân;
- Công an quận Lê Chân;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam;
- THADS;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Ninh

